

DẠNG II: SẮP XẾP ĐOẠN VĂN**MÔN: TIẾNG ANH – ÔN THI TN THPT****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****1. Nhận diện dạng bài:**

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

- While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Adapted from *Bright*)

- A. d – c – b – a – e B. a – b – c – d – e C. b – c – d – a – e D. c – a – d – b – e

Các em có thể nhận biết được dạng bài này qua những điểm sau:

- Có những từ như “arrangement”, “arrange”, “rearrange”, “order”, “reorder” trong phần đề bài.
- Có các phương án là các câu hoàn chỉnh.

2. Học sinh cần nắm vững:

- Cấu trúc của một đoạn văn thường gặp
- Kiến thức về mệnh đề trạng ngữ
- Từ vựng trong sách giáo khoa

3. Các bước làm bài:

Bước 1: Đọc lướt qua các câu để xác định chủ đề chính của đoạn văn.

Bước 2: Dùng phương pháp loại trừ để xác định câu mở đầu, thường là một câu mang thông tin mới.

Bước 3: Xác định thứ tự các câu tiếp theo bằng cách dựa vào nghĩa của chúng, đồng thời loại trừ các phương án không phù hợp để chọn ra đáp án hợp lí nhất.

4. Một số lưu ý khi làm bài:

- Với sự thay đổi lớn về cấu trúc cũng như cách ra đề của đề thi năm sau, không thể dựa vào những từ nối cụ thể như *First*, *Second*, *Finally*,... để xác định thứ tự các câu trong đoạn văn nữa. Do đó đòi hỏi học sinh cần nắm vững kiến thức liên quan đến các loại **mệnh đề trạng ngữ** trong chương trình Tiếng Anh lớp 12.
- Có thể xác định được sự liên kết giữa các câu thông qua các liên từ, đại từ (Ví dụ: những câu có chứa các liên từ chỉ kết quả như *Therefore*, *Consequently* không thể đứng đầu; nếu trong câu có các đại từ chỉ định như *this*, *that* thì cần xác định được danh từ/cụm danh từ đứng phía sau những từ này chắc chắn đã xuất hiện trước đó rồi).

- Ưu điểm của loại câu hỏi trắc nghiệm đó là các em được cung cấp sẵn các lựa chọn, vậy nên việc cần làm chính là làm sao có được lựa chọn chính xác nhất. Sau khi đã xác định được nội dung chính của đoạn văn, nên dùng phương pháp loại trừ bằng cách xem xét 4 phương án đề bài cho, thay vì tự mò ra đáp án, để có thể tối ưu thời gian làm bài.
- Không nhất thiết phải theo đúng và đủ tất cả những bước ở trên, các em nên linh hoạt áp dụng tùy theo từng câu hỏi cụ thể.

5. Ví dụ:

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions.

Question 1: (Đề minh họa TN THPT 2025)

- While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Adapted from *Bright*)

A. d – c – b – a – e

B. a – b – c – d – e

C. b – c – d – a – e

D. c – a – d – b – e

Phương pháp:

Bước 1: Đọc lướt qua các câu để xác định chủ đề chính của đoạn văn: về công việc

Bước 2: Dùng phương pháp loại trừ để xác định câu mở đầu: các từ như “while” (*trong khi*) và “indeed” (*thật vậy*) hiếm khi là câu mở đầu cho một đoạn văn => loại đáp án B, D

Bước 3: Tiến hành dịch nghĩa các câu để chọn thứ tự thích hợp nhất.

Lời giải chi tiết:

a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.

(*Trong khi thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, thì việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.*)

b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.

(*Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.*)

c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.

(Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.)

d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.

(Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.)

e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.)

Thứ tự đúng là: **d – c – b – a – e**

Đoạn văn hoàn chỉnh:

d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.

c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.

b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.

a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.

e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

Tạm dịch:

d. Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.

c. Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.

b. Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.

a. Mặc dù thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, nhưng việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.

e. Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.

Chọn A

Question 2: (Đề minh họa TN THPT 2025)

- a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.
- b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialisation.
- c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.
- d. Redmond has transformed significantly over the past decade.
- e. This industrial growth has led to a 25 % population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

- A. d – b – c – e – a
- B. d – c – a – b – e
- C. d – a – e – b – c
- D. d – e – b – c – a

Phương pháp:

Bước 1: Đọc lướt qua các câu để xác định chủ đề chính của đoạn văn: về sự phát triển của thành phố Redmond

Bước 2: Vì các đáp án đều bắt đầu từ câu d nên ta tiến hành dịch nghĩa các câu để tìm câu có mối liên hệ với nhau. Ta thấy “The industrial shift” (*sự dịch chuyển công nghiệp*) và “This industrial growth” (*sự tăng trưởng công nghiệp này*) có sự liên quan => chọn đáp án có c – e đứng liên tiếp nhau => Chọn A

Lời giải chi tiết:

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

(Tuy nhiên, bất chấp sự tăng trưởng này, Redmond vẫn thiếu một bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách xa hơn 30 dặm ở Longreach.)

b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialisation.

(Các công viên từng rất đông đúc trên phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.)

c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.

(Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.)

d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

(Redmond đã chuyển đổi đáng kể trong thập kỷ qua.)

e. This industrial growth has led to a 25 % population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25% do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.)

Ta thấy thứ tự đúng là: **d – b – c – e – a**

Đoạn văn hoàn chỉnh:

d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialisation.

c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.

e. This industrial growth has led to a 25 percent population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

Tạm dịch:

d. Redmond đã có sự thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua.

b. Các công viên trước đây rất nhiều ở phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.

c. Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.

e. Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25 phần trăm do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.

a. Tuy nhiên, bất chấp sự tăng trưởng này, Redmond vẫn thiếu bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách đó hơn 30 dặm ở Longreach.

Chọn A